

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 29 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương và ông Quàng Văn Mãng.

- Thư ký phiên toà: Bà Quàng Thị Thuỷ, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn M, sinh năm 1995; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: La Ha; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lò Văn P (đã chết) và bà Lò Thị M, sinh 1968; vợ Lò Thị G, sinh 1993 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: có 01 tiền án (ngày 14/3/2017 bị Toà án nhân dân huyện M xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”); tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 22/8/2020 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn M: ông Đặng Văn Quảng là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Lò Văn T, nơi cư trú: bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 21/8/2020 Lò Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius gắn Biển kiểm soát (BKS) 25T1- 062.75 đến tại bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an xã C làm nhiệm vụ yêu cầu

M dừng xe để kiểm tra. Khi bị kiểm tra M đã tự giác lấy trong túi ra giao nộp 02 gói nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng, M khai nhận đó là ma túy và 01 xi lanh nhựa loại 5CC. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền.

Lò Văn M khai về nguồn gốc ma túy: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/8/2020 M mượn xe máy gắn BKS 25T1- 062.75 của Lò Văn T điều khiển đi đến bản M, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu, thì gặp một người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi và mua được 02 gói ma túy với số tiền 100.000VNĐ, M đã sử dụng một phần, còn lại cất giữ trên tay rồi điều khiển xe máy về thì bị bắt.

Ngày 22/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn M, như sau:

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ nhất có khối lượng là 0,08 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M1;

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ hai có khối lượng là 0,07 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M2. Còn lại 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 02 mảnh nilon màu xanh niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 27/8/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 1383, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là M1= 0,08 gam, M2= 0,07 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam; loại Heroine”. Hoàn lại chất bột màu trắng thuộc mẫu giám định ký hiệu M1, M2, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng M1= 0,04 gam, M2= 0,03 gam”.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho M nhưng không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của M.

Thực hiện xác minh nguồn gốc phương tiện đối với xe mô tô gắn BKS 25T1- 062.75 xác định không là vật chứng trong vụ án khác; anh Lò Văn T xác định: chiếc xe máy M bị thu và tạm giữ là tài sản của gia đình anh T, việc M sử dụng khi tàng trữ trái phép chất ma túy anh không biết, đề nghị xin nhận lại chiếc xe.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKS-ML ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lò Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã mua ma túy cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng phạt

bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy của Lò Văn M: 0,04 gam Heroine, ký hiệu M1; 0,03 gam Heroine, ký hiệu M2; 01 vỏ phong bì, 01 xi lanh và 02 mảnh nilon màu xanh; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; trả lại cho Lò Văn T 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius gắn BKS 25T1- 062.75.

Người bào chữa cho bị cáo M tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật rất hạn chế; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; khi bị kiểm tra hành chính đã tự giác lấy gói bột màu trắng ra giao nộp và khai nhận đó là ma túy trong khi chưa ai phát hiện ra là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo bổ sung bào chữa, tranh luận: bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xin nhận lại xe mô tô Sirius gắn BKS 25T1- 062.75 và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đương sự Lò Văn T vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: hồi 19 giờ 30 phút, ngày 21/8/2020 bị cáo M điều khiển xe mô tô Sirius gắn BKS 25T1- 062.75 đi đến tại bản H, xã C, thì bị kiểm

tra hành chính, bị cáo đã tự giác giao nộp 02 gói nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy; tổ công tác Công an xã C lập biên bản bắt quả tang. Tại kết luận giám định số 1383, ngày 27/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, “Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là M1= 0,08 gam, M2= 0,07 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam; loại Heroine”. Như vậy, Lò Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,15 gam Heroine là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo đã được cải tạo giáo dục rèn luyện bản thân (đã chấp hành án phạt tù) nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì nghiện ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,15 gam là nguy hiểm cho xã hội; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng đến chính sách về giáo dục người phạm tội của Nhà nước, ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 14/3/2017 bị Toà án nhân dân huyện M xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù về địa phương ngày 02/11/2018 nhưng đến ngày 21/8/2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa được xóa án tích và theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì Mẫn đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đã phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình

thành người tốt); khi Tổ công tác kiểm tra hành chính thì bị cáo đã tự giác lấy ma túy cất giữ trong túi ra giao nộp, khai nhận đó là ma túy là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, phát hiện tội phạm. Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, khối lượng ma túy không lớn, mục đích tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền sự nhưng có tiền án, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 22/8/2020 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án:

Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,08 gam Heroine, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,04 gam Heroine, ký hiệu là M1; 0,03 gam Heroine, ký hiệu là M2, không sử dụng đến trong quá trình giám định, thu giữ của Lò Văn M còn lại là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 02 mảnh nilon màu xanh và 01 xi lanh nhựa là vật dụng bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius gắn BKS 25T1- 062.75 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Lò Văn T; anh T không biết việc bị cáo sử dụng đi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn M **30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (22/8/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 0,04 gam Heroine, ký hiệu là M1; 0,03 gam Heroine, ký hiệu là M2; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 02 mảnh nilon màu xanh và 01 xi lanh nhựa của Lò Văn M.

Trả lại anh Lò Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius gắn BKS 25T1- 062.75.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2020 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2020); riêng anh Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h. Mường La (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà